

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 04-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Dũng và ông Dương Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 1 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 56 ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 tháng tù, 200.000 đồng án phí, truy thu 500.000 đồng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2019 chấp hành xong án phí và tiền truy thu. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/03/2020.

Tiền sự: không

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt số 138 ngày 11 tháng 7 năm 2018 công an huyện K xử phạt Trần Văn C 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Thi hành xong ngày 19 tháng 7 năm 2018.

+ Quyết định số 54 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Công an thị trấn P huyện K xử phạt Trần Văn C 750.000đ về hành vi đánh nhau. Thi hành xong ngày 17 tháng 7 năm 2019.

+ Quyết định số 504 ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Công an huyện K xử phạt Trần Văn C 200.000đ về hành vi hiếp dâm. Thi hành xong ngày 21 tháng 11 năm 2011.

+ Quyết định số 421 ngày 06 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Ninh Bình đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đã thi hành xong.

+ Quyết định số 20 ngày 18 tháng 11 năm 2017 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Thi hành xong ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 29 tháng 11 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn A – sinh năm 1983; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trần Thị H1 – sinh năm 1984; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Cháu Lê Tiến Đ – sinh năm 2006; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Cháu Trần Công M – sinh năm 2008; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Tiến Đ chị: Trần Thị N – sinh năm 1985; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình – Là mẹ đẻ của cháu Đ; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Công M: Anh Trần Văn A – sinh năm 1983; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình – Là bố đẻ của cháu; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị L – sinh năm 1960; trú tại: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 30/10/2020, Trần Văn C đến nhà anh rể là Trần Văn A, sinh năm 1983, trú tại xóm 5A, xã L, huyện K chơi. Lợi dụng vợ chồng anh A vắng nhà, chỉ có cháu là Trần Công M, sinh ngày 21/7/2008 (con anh A) và cháu Lê Tiến Đ, sinh ngày 31/7/2006 (con chị gái C) đang ngồi xem ti vi ở phòng khách nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài cá nhân. C đi vào gian buồng ngủ, khi cháu M và Đ đi theo thì C đuổi 02 cháu ra ngoài rồi đóng cửa lại. C quan sát

thấy 01 tủ quần áo nên tiến lại, dùng tay phải giật cánh tủ ra, thấy bên trong có 01 hộp gỗ KT (34x20x12)cm bên trong hộp có các loại tiền mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng. C lấy 6 cọc tiền mệnh giá 5.000 đồng, mỗi cọc 100 tờ, tổng trị giá 3.000.000 đồng cho vào trong áo khoác đang mặc, còn các loại tiền khác C để lại như cũ. Lấy được tài sản, C rời khỏi nhà anh và tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi bị mất tài sản, anh Trần Văn A đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Cáo trạng số 16/CT – VKS – KS ngày 29 tháng 01 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 29 tháng 11 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu của bị cáo Trần Văn C số tiền 3.000.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Trần Văn C như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Khoảng 13 giờ ngày 30/10/2020, bị cáo đi ăn giỗ về và đến nhà anh rể là Trần Văn A, nhà ở gần nhà bị cáo do anh A không có nhà chỉ có hai cháu nhỏ Trần Công M và Lê Tiến Đ là con anh A và cháu anh A ở nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh A. Bị cáo đi vào gian buồng ngủ nhà anh A và quan sát thấy 01 tủ quần áo nên tiến lại, dùng tay phải giật cánh tủ ra, thấy bên trong có 01 hộp gỗ màu đỏ bên trong hộp có các loại tiền mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng. bị cáo lấy 6 cọc tiền mệnh giá 5.000 đồng, mỗi

cọc 100 tờ, tổng trị giá 3.000.000 đồng cho vào trong áo khoác đang mặc, còn các loại tiền khác bị cáo để lại như cũ. Lấy được tài sản, bị cáo rời khỏi nhà anh Anh và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 30/10/2020, tại nhà của gia đình anh Trần Văn A ở xóm 5A, xã L, huyện K chơi. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, Trần Văn C đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của anh Trần Văn A để tiêu xài cá nhân.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Việc Trần Văn C trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21 tháng 11 năm 2019 bị cáo Trần Văn C bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 6 tháng tù và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, truy thu số tiền phạm tội 500.000đ về tội trộm cắp tài sản. Ngày 28 tháng 3 năm 2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương khi chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới. Như vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương được một thời gian nhưng đã không chịu khó lao động và làm ăn chân chính, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chính nhà anh rể của mình điều đó thể hiện bị

cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật, khó giáo dục. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn A không yêu cầu C bồi thường số tiền C đã trộm cắp. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo lấy trộm của anh Trần Văn A. Nay anh A không yêu cầu bị cáo phải trả lại do bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên nay cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 29 tháng 11 năm 2020.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Bị cáo Trần Văn C phải nộp lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/03/2021), bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh